

BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH
TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ TOÁN THU - CHI CÁC NGUỒN KINH PHÍ TẠI ĐƠN VỊ
Tháng 07 năm 2026

1. DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO

Mã nguồn NSNN	Kinh phí năm trước chuyển sang	Dự toán được giao đầu năm	Dự toán giao bổ sung	Dự toán được điều chỉnh trong năm	Tổng dự toán giao năm 2026	Dự toán đã sử dụng		Dự toán còn lại
						Tháng 07/2026	Lấy kể từ đầu năm đến kỳ báo cáo	
12	0	29.483.408.000	75.840.000	0	29.559.248.000	2.687.878.248	13.955.660.708	15.603.587.292
13	1.932.114.169	0	0	-84.593.200	1.847.520.969	0	0	1.847.520.969
18		712.800.000		0	712.800.000		0	712.800.000
Cộng	1.932.114.169	30.196.208.000	75.840.000	-84.593.200	32.119.568.969	2.687.878.248	13.955.660.708	18.163.908.261

2. TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC: 3713.0.1012141

STT	CÁC LOẠI TIỀN GỬI	Số dư tháng trước mang sang	Phát sinh tăng (thu)	Phát sinh giảm (chi)	Số dư còn lại đến cuối tháng	Ghi chú
2.1	+ Quỹ Khen thưởng (94005)	165.506	-		165.506	
2.2	+ Quỹ Phúc lợi (94006)	487.210	-	-	487.210	
2.3	+ Quỹ bổ sung thu nhập (94007)	120.041.475	-	-	120.041.475	
2.4	+ Quỹ PTHĐSN (94001)	104.309.963	-	52.390.000	51.919.963	
2.5	+ Quỹ khác (94000)	-				
Tổng cộng		225.004.154	-	52.390.000	172.614.154	

3. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG

Tài khoản: 7100525784 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN - CN Tiền Giang (BIDV).

STT	TIỀN GỬI	Số dư tháng trước mang sang	Phát sinh có (thu)	Phát sinh nợ (chi)	Số dư còn lại đến cuối tháng	Ghi chú
3.1	Tiền gửi từ thiện : 7100.525.784	500.000.000	-	-	500.000.000	
3.2	Tiền gửi từ thiện (không kỳ hạn):	224.996.057	5.036.766		230.032.823	Phát sinh tăng: + Tiền lãi 36.766đ + Khách từ thiện ủng hộ 5trđ Phát sinh giảm:
Tổng cộng		724.996.057	5.036.766	-	730.032.823	

4. QUỸ TIỀN MẶT TẠI ĐƠN VỊ (đến 31/7/2026)

STT	CÁC LOẠI QUỸ TIỀN MẶT	Số dư tháng trước mang sang	Phát sinh tăng (thu)	Phát sinh giảm (chi)	Số dư còn lại đến cuối tháng	Ghi chú
4.1	TM-1111.1: Tiền mặt tự chủ	-	-	-	-	
4.2	TM-1111.2: Tiền mặt không tự chủ	1.904.000	45.178.444	44.416.844	2.665.600	Thu, chi tiền năm viện của ĐT
4.3	TM-1111.3: Quỹ từ thiện	48.889.153	71.120.000	83.581.000	36.428.153	+ thu từ thiện hỗ trợ: 39,620trđ + thu tạm ứng: 31,500trđ + chi tạm ứng tiền năm viện: 68trđ + chi tiền ăn, tiền dịch vụ...: 15.581.000đ
4.4	TM-1111.4: Tiền mặt tiền gửi (tiền gửi kho bạc rút về chỉ Phúc lợi)	-			-	
4.5	TM-1111.5: Dịch vụ	5.452.600		5.452.600	-	Nộp trả NSNN
4.6	TM-1111.6: Tiền nuôi dưỡng (ăn) Đối tượng	946.650	9.600.000	3.967.950	6.578.700	
4.7	TM-1111.7: Tiền giữ hộ của đối tượng	131.680.000	17.330.000	8.380.800	140.629.200	
Tổng cộng		188.872.403	143.228.444	145.799.194	186.301.653	

5. QUỸ TIỀN MẶT TẠI ĐƠN VỊ (đến hết ngày 09/08/2026)

STT	CÁC LOẠI QUỸ TIỀN MẶT	Số dư tháng trước mang sang	Phát sinh tăng (thu)	Phát sinh giảm (chi)	Số dư còn lại đến ngày công khai	Ghi chú
5.1	TM-1111.1: Tiền mặt tự chủ	-	500.000	500.000	-	Thu, chi tiền nộp thanh tra tỉnh
5.2	TM-1111.2: Tiền mặt không tự chủ	2.665.600	-	-	2.665.600	
5.3	TM-1111.3: Quỹ từ thiện	36.428.153	6.500.000	35.000.000	7.928.153	Thu tiền từ thiện: 6,5tr Chi ứng tiền mua đồ dùng
5.4	TM-1111.4: Tiền gửi KB: rút TM về chi (PL)	-			-	
5.5	TM111.5: Dịch vụ	-	-	-	-	
5.6	TM-1111.6: Tiền nuôi dưỡng (ăn) Đối tượng	6.578.700	-	-	6.578.700	
5.7	TM-1111.7: Tiền giữ hộ của đối tượng	140.629.200	-	-	140.629.200	
Tổng cộng		186.301.653	7.000.000	35.500.000	157.801.653	

Người báo cáo

Nguyễn Thị Hoài Trang

Ngày 10 tháng 08 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



* Nguyễn Hoàng Sĩ